

Bản án số: 10/2023/HS-PT
Ngày 12 tháng 01 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành và bà Lê Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Kim Tuyền, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Đỗ Văn H do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo bị kháng cáo: Đỗ Văn H, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1948; sinh trú quán: Thôn Y1, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn A (đã chết) và bà Kim Thị Ng (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950, con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không; tiền sử: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPVPHC ngày 19/7/2018 của Công an huyện Y xử phạt số tiền 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành nộp phạt ngày 08/8/2018. Bị cáo tại ngoại, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn H: Ông Lê Văn D - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Y1, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/3/2022, Đỗ Văn H một mình điều khiển xe đạp đến nhà anh Tạ Xuân Tr cùng thôn với H để đòi tiền do trước đó anh Tr vay của H 10.000.000đồng nhưng mới trả được 4.000.000đồng, còn nợ lại 6.000.000đồng. Đến nơi, Hy gặp chị Nguyễn Thị C là vợ của anh Tr đang ở nhà. H đề nghị được gặp anh Tr để nói chuyện nhưng do anh Tr không có nhà nên chị C bảo H rời khỏi nhà mình và đi tìm Trường ở nơi khác. Do nghi ngờ chị C bao che cho chồng nên H muốn vào nhà để kiểm tra, H đi bộ lên hè định bước vào trong nhà thì bị chị C đẩy ra, lúc này trên tay chị C đang cầm 01 bọc nilon bên trong là cá đông lạnh, quá trình du đẩy chị C đã vung túi cá đông lạnh trúng vào vùng đuôi mắt của H làm vùng da này bị trầy xước, sưng đỏ, quá trình này giữa H và chị C có xảy ra nói cãi chửi nhau sau đó được hàng xóm can ngăn nên H ra về. Về đến nhà, H kể lại toàn bộ sự việc trên cho vợ mình là bà Nguyễn Thị Đ biết. Do bức xúc nên bà Đ đã điều khiển xe mô tô chở H đến nhà chị C để nói chuyện, khi đi trên tay H cầm theo 01 gậy gỗ tròn đường kính 02cm, dài 86cm là chiếc gậy mà hằng ngày H vẫn sử dụng để hỗ trợ việc đi lại. Đến nơi, thì giữa bà Đ và chị C xảy ra việc cãi chửi nhau sau đó bà Đ đi vào trong nhà túm tóc và lôi chị C ra sân, chị C cũng quay người ra trước túm tóc bà Đ, hai bên du đẩy nhau thì H chạy đến nhưng bị chị C đẩy ngã xuống nền sân. Lúc này có anh Nguyễn Trọng P là hàng xóm đến đỡ H dậy đồng thời can ngăn việc chị C và bà Đ du đẩy nhau. Cùng lúc này do bức tức nên H chạy đến vị trí của chị C, dơ chiếc gậy đang cầm bên tay trái lên cao đánh hai đến ba phát trúng vào vùng chán trái của chị C làm chị C rách da, chảy máu. Sau đó được hàng xóm can ngăn nên không xảy ra đánh nhau nữa, bà Đ điều khiển xe mô tô chở H về nhà còn chị C được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 21/3/2022 đến ngày 28/3/2022 ra viện.

Tại văn bản số: 125/TgT ngày 11/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận đối thương tích của chị C:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm ở vùng trán lệch trái, kích thước nhỏ xếp 03%.
- Khó sưng nề vùng chẩm không tạo thành sẹo nên không xếp tỷ lệ phần trăm.
- Cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây nên.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: 03%.

Đối với bà Nguyễn Thị Đ là người chở H đến nhà chị C nhưng giữa H và bà Đ không có sự chuẩn bị, bàn bạc từ trước, trong lúc H đánh gậy thương tích cho chị C thì bà Đ và chị C đang giằng co, túm tóc lẫn nhau, bà Đ không biết việc H đánh gậy thương tích cho chị C và không có lời nói kích động, hô hào, cổ vũ việc đánh nhau do đó bà Đ không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cố ý gây thương tích cùng bị cáo H.

Quá trình giằng co, du đẩy nhau, giữa bà Đ và chị C đã có lời nói xúc phạm, lăng mạ nhau, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự do đó Công an huyện Y Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị C và bà Đ mỗi người 2.500.000đồng.

Qua vụ việc trên, cơ quan điều tra không nhận được phản ánh từ chính quyền địa phương và người dân xung quanh về việc ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại khu vực do đó nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý hành vi gây rối trật tự công cộng của các đối tượng.

Quá trình xảy ra xô sát bị can H bị 01 vết thương sưng đỏ ở đuôi mắt trái, 01 vết xây sát da nhỏ ở gò má trái; bà Đ bị 01 vết xước da chảy máu ở vùng đầu gối kích thước nhỏ. Do thương tích nhẹ, không phải điều trị tại cơ sở y tế nào do đó bị cáo H và bà Đ không đề nghị giám định thương tích và xử lý theo quy định nên không có căn cứ xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Chị C đề nghị H phải bồi thường số tiền cụ thể là: Tiền viện phí 5.922.669đồng; tiền thuê xe taxi vào viện và ra viện 220.000đồng (mỗi lần 110.000đồng); tiền xét nghiệm covid cho 02 người đưa chị bảo bệnh viện đa khoa tỉnh 202.000đồng; tiền phiếu giám định 997.000đồng; thẩm mỹ vết sẹo 10.000.000đồng; suy giảm trí nhớ 50.000.000đồng; công mất thu nhập của người đi nuôi và chi phí ăn, uống, đồ dùng phải mua gồm chăn, chậu, khăn, phích, sữa... là 14.100.000đồng; công mất thu nhập người trông nom phục vụ 01 tháng sau khi ra viện là 7.000.000đồng; công mất thu nhập 02 tháng sau khi xuất viện không đi làm được là 15.000.000đồng; bồi thường danh dự nhân phẩm và tổn thất tinh thần 50.000.000đồng; bồi dưỡng sức khỏe 20.000.000đồng; bồi thường sự hoảng loạn về tinh thần cho 03 con chị khi nhìn chị bị đánh là 30.000.000đồng. Tổng cộng chị C yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 203.441.669đồng (Hai trăm linh ba triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng).

Bị cáo không đồng ý bồi thường 203.441.669đồng cho bị hại, chỉ đồng ý bồi thường 6.000.000 đồng và bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả.

Với nội dung vụ án như trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, o, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 1,2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho chị Nguyễn Thị C số tiền là 21.478.669 đồng (Hai một triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng), xác nhận bị cáo đã bồi thường được 6.000.000 đồng (tại chi cục thi hành án dân sự huyện Y), nay bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 15.478.669 đồng (mười lăm triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, buộc án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/10/2022, bị hại là chị Nguyễn Thị C có đơn kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án phúc thẩm xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường cho chị C tổng số tiền là 203.411.669 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và không đồng ý với kháng cáo của bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Y.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị C trong thời hạn luật định được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ Văn H vắng mặt nhưng lời khai tại cấp sơ thẩm của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Sáng ngày 21/3/2022 tại nhà riêng của chị Nguyễn Thị C địa chỉ Thôn Y1, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, xuất phát từ việc anh Tr (chồng chị C) nợ tiền không trả bị cáo H nên hai bên xảy ra mâu thuẫn cá nhân, bản thân chị C cũng đã gây thương tích vào vùng đuôi mắt của bị cáo H làm vùng da này bị trầy xước, sưng đỏ. Sau đó

giữa chị Nguyễn Thị C và bà Nguyễn Thị Đ (là vợ của bị cáo H) đã xảy ra việc cãi chửi, giằng co, túm tóc, du đẩy nhau. Do hai bên túm tóc nên bị cáo Đỗ Văn H đã dùng 01 gậy gỗ (công cụ bị cáo sử dụng hàng ngày hỗ trợ việc đi lại) giơ lên đánh vào tay chị C thì trượt sang vùng chân, chằm bên trái của chị C với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ nhân thân, tính chất, mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra xét xử bị cáo Đỗ Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại chị Nguyễn Thị C Hội đồng xét xử thấy: Khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá nguyên nhân, tính chất, hậu quả xảy ra và cân nhắc nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người có công với cách mạng và là người già đã trên 70 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng; Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại để tuyên phạt bị cáo H 06 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp. Vì vậy kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại của chị Nguyễn Thị C Hội đồng xét xử thấy: Khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét, cân nhắc thương tích của chị C và các chứng cứ (hồ sơ bệnh án, đơn thuốc...) chị C xuất trình yêu cầu bồi thường để quyết định buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho chị C số tiền là 21.478.669 đồng (Hai một triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng) là có căn cứ và phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 203.441.669 nhưng bị hại không xuất trình tài liệu, chứng cứ nào mới và bị cáo xin vắng mặt đồng thời không nhất trí bồi thường số tiền 203.441.669 đồng cho bị hại nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại.. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo tăng mức bồi thường của bị hại

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[7] Về án phí: Kháng cáo của chị Nguyễn Thị C về hình phạt đối với bị cáo không được chấp nhận nên chị C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Chị C kháng cáo yêu cầu bồi thường về sức khỏe nên không phải chịu án phí dân sự trong án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. điểm d khoản 1 Điều 12; điểm đ, e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại chị Nguyễn Thị C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 44/2022/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, o, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 1,2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho chị Nguyễn Thị C số tiền là 21.478.669 đồng(Hai một triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng), xác nhận bị cáo đã bồi thường được 6.000.000 đồng (tại chi cục thi hành án dân sự huyện Y), bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 15.478.669 đồng (mười lăm triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng).

Về án phí hình sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- TAND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HS, HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

